

嘉定報 GIA ĐỊNH BÁO

Tờ báo này mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cần năm phải trả 6 gốc từ.

Trang rằm nhâm nguyệt 15, giờ 6 59 phút — . Hạ huyền ngày 23 giờ thứ 3, 48 phút, ngày sóc nhầm ngày mồng 1, 2 giờ 09 phút. Thượng huyền ngày mồng 8, 5 giờ, 37 phút. Ngày vong nhầm 16, 4 giờ 2 phút.
Nước lớn đầy mà tại Saigon kể từ ngày rằm tháng 3 Tây cho đến ngày rằm tháng 4 tây.

| Ngày | sớm mai | chiều. | Ngày | sớm mai | chiều. | Ngày | sớm mai | chiều. | | |
|------|-----------|---------------|---------|---------|-----------|-----------|---------------|--------|---------|----------|
| 15 | thứ 5 | giờ 3 09 phút | 3 31 ph | 25 | giờ | 11 56 ph. | 11 giờ 10 pt. | 4 | 6 36 pt | 6 56 pt. |
| 16 | | 3 52 | 4 13 | 26 | 0 30 | 1 15 | | 5 | 7 16 | 7 24 |
| 17 | | 4 34 | 4 55 | 27 | 1 41 | 2 09 | | 6 | 7 56 | 8 06 |
| 18 | chưa nht. | 5 15 | 5 36 | 28 | 2 37 | 2 43 | | 7 | 8 04 | 9 56 |
| 19 | | 6 02 | 6 24 | 29 | 3 23 | 3 41 | 8 chs nht. | 9 20 | 9 57 | |
| 20 | | 7 50 | 7 12 | 30 | 3 59 | 4 16 | 10 | 10 03 | 11 21 | |
| 21 | | 8 30 | 7 54 | 31 | 4 34 | 4 50 | 11 | 0 40 | 1 21 | |
| 22 | | 9 41 | 8 41 | 1 | chưa nht. | 5 02 | 12 | 1 55 | 2 49 | |
| 23 | | 6 16 | 9 46 | 2 | 5 36 | 5 51 | 13 | 2 45 | 3 08 | |
| 42 | | 10 25 | 11 14 | 3 | 6 40 | 6 25 | 14 | 3 32 | 5 54 | |

CÔNG VỤ

YET THI VE HOI DAU XAO CHUNG NAM 1867.

Hội đầu xảo chung các nước về các nghề ruộng đất cùng các nghề khéo léo sẽ lập tại kinh đô nước Pha-lan-sa ngày 1^{er} Avril năm định mao, chẳng những là chỉ về các đồ buôn bán, mà lại có ý chỉ về việc lễ nhạc phong tục cùng cho biết mỗi một thứ dân cần dùng những vật gì, cách cư xử, ăn mặc, khi giải, đồ sỉn bẩn, chài lưới, các dạng ghe thuyền, tài sản, các hiệu tên vốn đều phải có trong hội chung ấy, ở đó các sác dân, các nước có tài nghề gì khéo nhất, thì phải bày ra mà thi.

Hội đồng có ý làm cho được ích lợi hơn nữa là hội các nước gửi những đồ nghề nghiệp cùng các món đồ dùng chung kì, đồ mới tân tạo. — Để cho thiên hạ xem những đồ kim cương, và lại những đồ dùng dân cù hơn khéo léo hơn cũng hay làm kiêu thức cho thiên hạ bất chối,

Những đồ đầu xảo phân ra làm mười hạng.

NHUT HANG

Dồ nghề.

Nước vải, nước nhuộm, nước men, đồ tô chén bát, các thứ màu sắc. — Dồ sơn thết, chạm trổ, chạm nổi, chạm long, chỉ niêm. — Tiên thường, trân châu, ngà, ngọc, điêu trác. — Dồ hình nhà cửa, lầu đài bằng gỗ, bằng đất, cùng những đồ in chạm.

NHI HANG

Nghề nghiệp phong lưu.

Cách thêu khắt. — Dồ thơ tịch, giấy lá, mực viết. — Dồ dùng mà vẽ vời, in chạm, đồ chạm, con dấu, đồ

đúc, đồ nhạc. — Các thứ cân thước, đồ đo, tiền đồng, cân thăng bằng, bàn đồ.

TAM HANG

Dồ tư trang vật dùng trong nhà.

Ghế bàn tú kệ, giường chòng, ghế luôn, trước ỷ, — Đồ bàng đá ngọc, liền tượng, bành phuông, đồ trang sức đồ thờ phượng, đồ thủy tinh chạm vẽ, cùng đồ thêu thùa, mèn nệm bàng bóng nỉ to lụa, giấy in, giấy vẽ, tranh sáo. — Các thứ dao rựa, ảnh tượng bàng đồng, bàng kèm. — Dồ đồ thi khắc, đồng hồ cát, đồng hồ nước. — Khi nghệ, thợ rèn, khuôn đúc, các thứ đèn lồng, đèn sáp, đèn mờ, đèn dầu. — Nước thơm, đồ ướp. — Dồ chei, hộp lớn, hộp nhỏ, đồ cìn xa cù, cùng những đồ cìn dùng, đồ tiện, đồ chạm cìn bàng cây, bàng ngà, bàng vây, giản sảng, thúng mùng cùng đồ tê nguyên.

TU HANG

Dồ y phục, nhung trang.

Bóng cán, bóng sợi, các thứ vải, gai bô, vải bô kí nì, hàng bông hoa thêu thùa, tơ chỉ, hàng tròn, hàng bông, hàng dệt có thêu kim tuyến, gấm nhiều, đồ hình tròn mít chơi bài.

Aó, quần đòn ông, áo, quần đòn bà, nón đòn ông, nón đòn bà, giày, tất. — Dồ mac riêng tư theo các đẳng bậc người. — Dồ trang sức, vòng vàng, chuỗi hạt, hò phách, trân châu.

Binh khí vệ thần. — Thuần khiên, giáp mào. — Dồ đồ đánh, búa rìu, qua vác, gươm đao, giáo, lao, cung ná, mace, phún, súng ống, hỏa hò, trái phá, hành trang, dùi gậy, nòng xuyên, lưới, bao, nệm giấy, đồ chơi.

NGU HANG

Các vật tự nhiên và các đồ bồi trí khôn người ta bày ra.

Các thứ đá, các giông bồi các mò mà ra, các thứ đất. — Sinh sòng. — Muỗi mò. — Chai thường và cha bồi đá mà ra, các thứ thau, các đồ tự nhiên bồi mò mà ra như sít, thau, thiêc, chì, kim, bạc và những thứ kéo ra mò. — Đô mạ vàng, mạ bạc, bạc thao, bạc thép. — Đô đúc như cái chuồng, tam sít, tam đồng, tam chì, tam thiêc.

Các thứ mù cày trong rừng. — Các cây dùng mà làm nhà hay là đóng tàu, và cây để mà nêu, các thứ cày xéo, các vò cày cho được làm dày, các giông mà thuộc da, thuộc vải, thứ thuốc thơm, và chì đốt than. — Các đồ mộc, đồ tre.

Các giông săn như lông chim, lông thú vật, sừng, rắng, ngà, xương, đồi mồi, xà hương. — Các giông người ta làm ra bởi các vật dưới biển dưới sông, như đầu cá voi, hò phách, các thứ ốc. — Hột châu, óc xà cừ. — Các thứ trái hay là các giông không phiến trắng như nấm, rêu cây. — Vò và các giông cho được làm chì dùng. — Sáp, chai ván ván. — Bóng các giông đét vải được. — Kén. — Các giông làm cho ra dầu. — Thuốc. — Bài chài. — Các thứ muối. — Các đồ nhuộm. — Nước bồi mò mà ra, các thứ nước người ta đét. — Các giông thuốc thang và thuốc hoàn. — Các thứ chì màu sắc. — Các sicc cho đựng nhuộm, chì vải, chì tơ.

Các đồ cho được thuộc da, dày dòn. — Gan bò.

LUCK HANG

Các đồ dùng mà làm các nghề nghiệp.

Các đồ lò rèn lò đúc. — Các bàn đồ trại. — Các đồ, các máy móc dùng mà cày cấy. — Các giông phân.

Khi giải, bày, các đồ di sản, cầu, luối cầu, luối, nò và mối cầu.

Các thứ máy nước. — Đô kéo tờ kéo chỉ mà phải dùng tay. — Đô đẽ mà đét. — Cùi thường đệt tờ vải. — Đô mộc. — Đô ngựa như khớp, yên ngựa ván ván. Đô gỗ như cây, đồ kim thạch, vôi, vôi trộn, đá có nhiều sicc, ngói, gạch, gạch tau.

Đô đẽ giữ cày gỗ cho khỏi hư, — Các đồ dùng mà đào. — Các đồ kính đá, đồ thợ xây nhà, đồ thợ mộc. —

Kiểu thức bàn đồ việc công như cùi, bục đá, nhà quán, bàn đồ tau các thứ ghe thuyền chạy dưới biển cũng trong sông. — Các thứ họa đồ đẽ mà xây nhà thuộc về việc thủy. — Các thứ ghe.

THAT HANG

Các giông đồ ăn tươi khô muối.

Gạo, bắp, các giông hột hay là bột. — Mỡ và dầu, thịt. Cá khô, mắm và cá ướp. — Các thứ khoai, các thứ đậu. Cây hành, tỏi. — Bầu bí. — Rau muối, ngâm đường, ngâm mật ván ván. — Các thứ trái cúng vây.

Tiêu. — Quê. — Ớt. — Nước mắm. — Mắm thường. Trà. — Đường. — Mứt. — Trái chanh thơm, cam. — Ruou nếp.

BAT HANG

Các loài vật và các cách thức lập sự cày ruộng.

Che làm đường. — Bọng dầu. — Ngựa, bò, trâu, dê, heo, thỏ, chim nuôi quen, chó, tôm, ong, con chồn, con cheo, dê rừng.

CUU HANG

Các thứ cay trồng trong vườn, các thứ bông và cây tết đẽ mà chung. — Nơi trồng rau, hành, tỏi, khoai và đậu. — Các cây có trái. — Các thứ hột cây mà trồng và các thứ mù cày rừng. — Cây hoa đẽ dùng trong chò có lửa.

THAP HANG

Các đồ đẽ mà làm cho dân nén sang trọng và ich lị.

Bàn đồ các nhà trường, sách học, lịch. — Các đồ đòn ống, đòn bà, kè già, con nít dùng thường như áo, quần, mòn, khăn. Các nghề nghiệp nhút trong mỗi một xứ.

Cách cư xử trong nhà, theo bắc k' làm ăn trong các xứ.

Quan Thượng ra yết thị này cho các lái buôn ở ba tỉnh này được biết: Nếu người nào muốn thông công cùng một nhà buôn bán bên Tây và đỗ nhuộm mà chịu linh châm cho nhà ấy, thì xin mời đèn dinh quan Thượng cho được xem thơ nói về việc ấy.

Tại Sài-gon ng'y hai mươi tám tháng hai.

Quan Nguyễn-Soái d'y cho ph'n thường cho các học trò các nơi đã làm bài mà thi.

Mười hai đứa thứ nhất, thi thường được một đúa mười lăm quan.

Mười đúa thứ hai, thi thường mỗi đúa mười quan.

Mười hai đứa thứ ba, thường một đúa năm quan.

Tên mười đúa thứ nhất theo sau này.

Phụng, ở Gò-công. — Dặng văn Trinh, ở Bình-Tạo. (Mỹ-tho). — Nguyễn văn Nhì, ở Di-u-hòa, (Kiên-hòa). — Nguyễn văn Đà, ở Bình-tạo. — Nguyễn văn Trụ, ở Cái thia, (Kiên-phong). — Nguyễn văn Chài, ở Cái thia. — Nguyễn văn Trát, ở Cái-thia. — Nguyễn văn Ngọc, ở Cái-thia. — Phạm văn Phiên, ở Bình-tạo. — Nguyễn văn đỗ, ở Bình-tạo.

Tên mười đúa thứ hai.

Võ văn Hậu, ở Bình-tạo. — Nguyễn văn Sơ, ở Bình-tạo. — Dặng, ở Gò-công. — Trần văn Di-m, ở Bà-diêm. (Bình-long). — Lê văn H'ng, ở Khánh-hội. (Bình-dương) — Trần văn Vay, ở Khánh-hội. — Nguyễn văn Nhì u, ở Khánh-hội. — Phạm văn H'uy, ở Nhơn-gian (Bình-dương) — Nguyễn văn Ch'nh, ở Khánh-hội. — Lê văn Nen, ở Bình-lấp.

Mười hai đứa thứ ba.

Nguyễn văn Cố, ở Tân-nho, (Tân-an). — Lê tần Dược, ở Bình-nhì (Tân-n). — Nguyễn văn Quốc, ở Bình-lấp. — Nguyễn văn Sở, ở Cây-lay. — Trần văn Thiện, ở Cây-lay. Lê văn Dá, ở Mì-chánh. — Lê đang Kho, ở Thanh-ba, (Phước-lộc). — Trần văn L'm, ở Tích-đắc, Phước-lộc — Nguyễn văn S'm, ở Cây-lay — Huỳnh văn Đó, ở Bà-diêm, (Bình-long). — Đoàn văn Chung, ở Nhơn-gian, (Bình-dương).

TAP VU

Ai này nhớ lại trước khi mở hội đồng mǎm ngoài, thì quan Nguyễn-Soái có ra yết thị rằng: Có một nơi trong trường đẽ đỗ tây.

Có một hội bên Pha-lan-sa gởi qua hai tháng đây các thứ vải, n', lụa là những đồ người Annam l'y làm ứng làm; nhưng mà rải những đồ 'y đếu ch'ng kịp khi thi.

Mà bối quan Nguyễn-Soái muốn bình vực sự buôn bán, thì người ch'ng đẽ hai tháng đó 'y ra vô ích, cho nên người nhất định lo liệu cách nào mà làm cho người ta đặng biết các đồ ấy, hoặc là tại Saig'on, hoặc là tại Chợ-lớn.

Các quan hội đồng ph'i hiệp với các quan tham biện các nơi mà làm cho dân được biết các đồ ấy.

Không có dịp nào cho người ta hội lị cho đồng được, có một khi người ch'ng đẽ ch'ng cò, thì có nhiều người đi coi, nên họ e s'c dùng dịp 'y mà đ't các đồ ấy ra trong Chợ-lớn cho người ta được coi, rồi thì đem ra Saig'on, làm vậy thì các lái buôn tay và Annam sẽ được xem thấy các giông 'y là những giông đ't này người ta đồng được và sẽ biết làm cách nào mà mua đưốc các đồ ấy: Cho nên mỗi một thứ thì biên tên ch'ng làm, và

bên già là bao nhiêu, thì người ta sẽ mua được túc thì mà bán trong miền này.

Gia các đồ ấy mệt lịm vì tàu thơ chở những đồ ấy, thì đời ăn tiền nhíu hơn tàu của nhà nước.

Gia và chở làm các thứ ấy thì sẽ viết chữ tây và chữ Annam cách rõ ràng; cho nên ai biết đọc thì sẽ hiểu được túc thì, chẳng có ai cát nghĩa, mà nếu ai muốn mua giỗng gì thì biến tên giỗng ấy chở làm, thì mua được, làm vậy thì những người buôn bán được ích lợi những người làm các đồ ấy cũng được có ích lợi nữa.

Một ít bùa nứa sẽ ra yết thị cho người ta biết các đồ ấy sẽ đạt nơi nào.

Ngày mồng tám tháng hai tàu Nhật trình bên tây qua đêm tin này chiếc tầu chờ.

Ngày hai mươi bốn tháng chập tàu la Creuss neo tại Suez.

Tàu l'Orne sầm sửa đi Suez, chờ kè liệt, linh mán khóa và bốn đội Bình bộ về nước Pha-lang-sa, hết thảy 800 người; đến ngày 12 tháng ba, thì kéo neo; bây giờ đâu đó đã bình an thì rút linh vâ,

Tàu Monge đi bắt tàu ó, từ Mui-né cho đến Mai-gin, villa mùa nó xuống cho được chín ghe hú; đều n'y rất có ích cho những dân ở gìn bái biển, cùng sự bình vực sự buôn bán l'm.

Ngày mồng chín tàu Brethon qua Hồng-kông theo quan Nguyễn-Soái Gia.

Tàu Baudais ít ngày nữa cũng đi làm bàn đồ.

Tàu thơ Hồng-kông lại trước hai ngày khi người ta chừng ngay.

Khi tàu Semiramis về thì bỏ quên những đồ lại tại Saigon, bây giờ bán được mười tám đồng bạc và bốn quan hai tiền, bỏ thí cho những người khôn nạn trong nhà thương Chợ-quán.

Có một cái máy đào rạch s'p mới rồi, bây giờ đem xuống Bên-lúc mà đào các nơi giáp nước cho sâu cho các ghe buôn bán được đi lại cho dễ hơn; bây giờ s'm sửa làm cái khác, rồi đem đến Tát-vung-gù mà đào kinh áy.

O My-tho có tin về nói truyện thằng ăn trộm bợm kia rất gan dạ; là trong đêm mồng sáu nó vào nhà ông coi dây thép mà lấy một cái hòm lớn, trong hòm ấy tinh l'i được 2130 quan, có một thoi vàng giá đ'ng sáu trăm quan bạc đồng gói trong bao vải, còn vàng thì có đầu đèn rò trên mặt.

Cái rương thì nó đem ra nơi cửa sổ giường ông ấy nằm, sau người ta tìm được cái rương ấy ở trong thành gác sờ làm việc, mà không còn gì trong ấy.

Nó lùy cuộn trong kho mà eay ông khóa.

Có thơ ở thủ đ' một nói truyện cháy nhà:

O Lang Phú cường chả nhà, sự rủi n'y bối người ta vô ý không ra sức giữ cho cẩn thận đều mà người ta hết sức chữa bởi nhà ấy có nhiều đậu phộng và d'iu, cho nên cháy hết cả và nhà không chữa được, người ta ra sức chữa những nhà ở xung quanh, và bởi vì nhà n'y ở cách xa các nhà khác nên lỏng không phải thiệt hại là bao nhiêu.

Ngày mồng tám tháng hai chừng giờ thứ mười ở gìn bờ sông Bên-thành, có một chuyện đáng lấy làm thảm thiết; là có một người đồn bà Annam từ khi người chồng mình phiền ở tù, thì ra điên cuồng, người đồn bà ấy tay bóng đúua con tám tuổi, mà gieo mình xuống dưới sông, khi ấy có linh Pha-lang-sa canh ở gần đó, lì n'nhảy theo mà cứu lấy đứa nhỏ, mẹ nó đã bỏ đi; hai linh khác còn cứu được người mẹ; đều mà áo qu'n người linh ấy nặng nề cùng biền nghèo, nhưng mà chàng quản gì một nhảy theo mà cứu lấy người ấy; khi nhà nước biết điều này, thì giúp đỡ hai mẹ con.

Dang khi mây linh có gan lâm vây ra sức cứu hai mẹ con, thì có một người Annam nhảy xuống sông mà vớt được người đồn bà ấy: song le người ấy đẹp phai một miếng ve chai đâm vào sườn lâm. Người ta bảo cho quan

Nguyễn-Soái biết việc ấy, thì người dạy thường người Annam ấy.

Cũng một ngày có chúa tàu hổng mao ở Phô-mới Lai mà bị người ta bắt, vì đã biếu một người chèc phản phát những tho người ta gửi; cho các chủ ở Sài-gòn Chợ-lớn, người chèc đã chịu lấy việc phản phát không nên, ày mồi một phong thơ đã ăn người ta hết hai quan tiền, vày đã bắt th'ng chèc ấy cũng lấy được nhiều thơ làm như tang tích để mà phạt kẻ có tội.

Ngày mười hai tháng hai An-nam có một chiếc ghe chìm tại bến thành, mà đã vớt lên được ráo rẽ, lại bởi vì không ai nhìn ghe ấy thì đã nhập quan.

Trong các loài vật dữ nuôi tại kinh đô nước lang sa, có một con cọp lớn là của An-nam, con cọp ấy chơi giờ với chó hiền hậu lâm.

Ta nói qua một điều, những cọp ở trong nước này hay khuấy người ta lâm.

Bây giờ nhà nước gởi thơ xin một cái trục mà trục đảng, có ý xin một cái trục có máy khí; vày sẽ được hai đ'u có ieh; một là khòi dùng ngựa mà kéo trục, cọp không có ngựa đ'u mà bắt; hai là máy trục ấy mạnh lâm, cọp không dám lịt gân.

Trong những đồ s'm sửa mà gởi theo tàu l' Orne đem về Pha-lang-sa, thì có nhiều thứ cây gỗ, có ba con bò lớn, hai con nhỏ hình tượng lì lùng, có một con cọp người ta nuôi đã quen, một con gấu dì kì, khỉ, con nai hươu vẫn vẫn.

Trong thời nước này thì người ta làm ruộng có một mùa mà thôi; năm ngoái có một người chèc làm hai mùa có ý cho người ta bắt chước, và có ý được nhiều lời l'i hơn; nhưng mà mùa thứ hai ra xâu, không b'ng nửa mùa thường, mà l'i chìm đua nhau đến ăn hết, cho đến nỗi ch'ng còn bông mà gặt; rồi ch'ng l'i tới ông phủ Tân-binh mà xin ông s're cho các lang phai làm ruộng hai mùa, Ông phủ l'i làm l'i, hỏi sao mà xin như vầy, thì lão thưa r'ng: bởi vì tôi làm ruộng một mình mà thiên hạ không ai làm, nên chìm r'u nhau đến ăn lúa tôi hết.

Có người Annam l'i làm l'i không hiểu được vì làm sao có nhiều người sợ hãi cách thức quan Pha-lan-sa làm, như việc thi n'y có những người đã ra s're cát nghĩa cùng làm cho người ta tin là việc tốt cùng có ieh ch' dàn mà người ta cũng không tin, như hôm trước các quan và ông phủ Tân-binh qua tỉnh Biên-hòa mà coi các vật người ta đã khai cho được thi, thì thấy người ta sợ hãi quá s're, nhưng v'ay các nơi còn khái; có một tổng Bình thò ở huyện Bình yên, xem ra sợ hãi lâm không biết trước nó đã khai với quan tham biện nói r'ng: trên tổng Bình thò có nhiều s'r nên khám, xin các quan đi, v'ay khi chúng tôi đến nhà tổng nghỉ một chút, đoạn quan tham biện s'r tại biếu ông tổng đem các quan đi coi các vụ án trước cùng các nghề đã khai, thì tổng l'i làm s're hãi s'ng s'ot, đoạn r'ng xin vàng, rồi đi; chúng tôi tưởng đi coi những ruộng vườn tót h'ay là nghề nghiệp gì, chàng hay lão đem chúng tôi ra ngoài đồng, rồi lão chỉ có nơi làm thuốc cùng trồng mía, nhưng mà xa lâm, các quan đi không được. V'ay quan tham biện s'r tại biếu lão đem các quan đi coi các nghề trong lang, thì chúng tôi coi bộ lão càng sợ hơn; nhưng mà ta thấy lão kêu các chức biếu đi trước thì ta tưởng lão biếu dọn nhà cho từ tê ch'ng hay là lão biếu người ta dọn đồ mà trốn đi.

Khi ta đến nhà ấy, thì chàng thấy nghề gì, cũng chẳng thấy ai, chỉ có một người chèc thở hao h'ien mà nói r'ng: nhà tui nhà tui.

Quan Tham-biên s'r tại đây này, thì cưới với các quan vì đã nói trong tổng này có nhiều nghề tốt cùng ruộng vườn khá.

Nhưng người An-nam phải biết người ta không có ý gạt gẫm gì như các người ấy đã tưởng lâm, vì trong

những người đem đồ đèn mà thi, thì có nhiều người đã được thường, còn những đồ đem tới không đang đáng thường, thì cũng đã có thường; thường người An-nam từ này về sau không còn nghĩ nan bàn bạc đều gì nữa, cũng sẽ quen những điều người ta có ý dạy biếu cho được ích lợi.

Nghé ngoài dân rộn ràng xao xát, kè đồn có Nhứt-bòn người nói có Hồng-mao đem tàu sang đánh giúp An-nam dưới thùy đánh lên, trên bộ đánh xuống, xem người Pha-lang-sa đã ra có thè, thù vi họ đi, những người ở theo Lang-sa cũng phai hiềm nghèo. Cho nên có nhiều người sợ hãi bò công bò việc, lo cơm khô cơm sัน, liệu bể trôn tránh, Ay là lời quân hoang bày đặt ra nhất dân cho dễ quyền dễ thưi, chẳng phải là lời thiệt đâu, phải biết Nhứt-bòn cũng bị Lang-sa đánh, cứu mình chẳng đáng, có sức dư đầu mà cứu ai; còn Hồng-mao với Lang-sa là hai nước lớn để kêt làm nước anh em, cũng chẳng mạnh gi hơn Lang-sa chung có lý vì nước yêu xa, mà nhiều hành mệt lòng nước mạnh gần, chín thật là yêngon quân hoan thày dân đang gặt hái, bày ra rúng động cho dễ gop lúa mà chờ.

Những dân xa xuôi có phải nó gặt gầm thì chờ, ngọt những dân ở một bên tàu gìn giữ cho, hè có giặc thì có Lang-sa đánh cho, mình không phải đánh, hè có việc, thì có Lang-sa lo cho, mình chẳng phải lo, mà hay gánh lấy đều lo cho mình, chẳng lo làm lo ăn, chỉ lo việc lán nhän, ăn cơm nhà lo việc triều đình, thêm thất bảy đặt, một mình sợ thì chờ, lại muôn cột sự sợ cho người, còn những đòn bà ăn ở không, ngồi lè dối mách, giüm ba giüm bảy, bàn việc nước nhà, xem ra cũng là bà quan cù, chuyện ít xít ra cho nhiều, hay khuây rối cột sự cho chồng con.

Té ra tàu thuyền dinh trại Lang-sa bình yên không động đậy, lại những kẻ biết đều cũng chẳng thấy sự gì, còn mấy xóm xung quanh thì hay giốn giác, chác lỵ sự sợ vào mình, hãi kinh quá là người nước khỉ lo trời, kè cướp thay vậy thì dễ người càng kiêm đều thêm rồi. Ay là tại mình muôn loạn thì loạn, mình muôn sợ thì có cho mà sợ. Kì thiệt chẳng có truyện gì, hai nước đã hòa hảo với nhau, thì con dân cứ việc làm ăn; còn những quân làm loạn bắt quá là chém ong lù kiên, có phát giác ra, thì chết treo chết bắn, có làm ra lỗi gì, phải biết Lang-sa có dù súng ông mạnh mẽ, ở theo Lang-sa thì chẳng phải sợ hãi làm chi cho ra đều thói quá.

Paulus Cùa.

CHUYEN VE MACH NUOC

BEN BIEN-HOA.

Người ta đồn có một mạch nước ở tại làng Vinh-trường gần suối Thợ-miêng, kè nói thì là mạch tiên, người róng: là nước cù dày, nước ây linh thính lâm đau bệnh gì, uống cũng lành; phong lao có lại nóng lạnh ghê chóc, uống nước ây đều dạng lành đà; cho nên trong thiên hạ xa gần, đều náo nước tới tìm nước ây lấy làm quý báu, tồn hao bao nhiêu cho được đi tới chỗ ây cũng không tiếc; có kẻ đem tiên bạc mà cúng tại mạch ây, người đem giấy tiền vàng bạc khăn vải cùng ông thần mạch xin uống nước cho dạng lành bệnh.

Mà chẳng biết nước ây là nước tự nhiên, không là gì hơn nước khác, vì suối Thợ-miêng tắt đi đã năm sáu tháng không chảy, mà các mạch nước dưới đất cứ trường lưu, bởi chảy chỗ cũ không được nên nó bị lại thì phát mạch chỗ khác, mà kè mạch bí lại càng lâu, thì phát lên càng mạnh, có khi lở đất, mà hoặc chỗ đất mạch chảy qua dưới mòng thì lâu ngày sụp xuống thành hang thành hố lầm vạy, chẳng phải là sự gì là. — Ma người Annam

cũng là chệc khách dồn đực lỵ làm mạch linh: Dua nhau đèn mà uống; hoặc phải mạch nước tốt, thì có khi uống cũng được mát mẻ khỏe mạnh. Lẽ ấy cũng có; chí như nói mạch ây là mạch tiên mạch cù thì là lầm lỗi vô cùng.

Vâ lại người ta nói; tin đã nồng nhập; hoặc bài bụng minh tin tưởng róng: Có thần linh, thì cũng có nhiều lê xuôi cho được tin róng; có thần linh.

Ay là tai bụng người ta tin tưởng, thì hay có làm vậy, như tin ma, thì có ma. Mạch ây chẳng phải là lê lung đâu, nói róng: mạch tốt thì được, nói róng: mạch tiên mạch cù thì sai, chẳng nhầm lê tự nhiên đâu.

Truyện nói về người ta

Ăn nhầm đồ nâu bằng chi voi voi.

Hôm mười tám, tháng hai, trong Huyện ngái-an, làng Bình-tho, đem lễ biếu cho phó tổng Huệ một mâm xôi, phó tổng ây đang mâm xôi rồi, thì ăn, lại cho bà con ăn nữa, kẻ hết là hai mươi bốn người, ăn vó chưa kịp khôi cù, thì ai ný đều phải tu th; khi ấy chạy đi bắt thuốc hai mươi bốn thang, uống thuốc rồi, thì mới được lành; sau lì tra ra nên mới biết mâm xôi ây là tại người kia ở trong rãy đi lấy cối nấu xôi lèm nhầm chi voi voi mà chụm, nên độc làm vậy.

Michel Minh.

GIA CHO

Tại Sai-gon

Bông có bột, năm đồng hay là sáu đồng một tạ. — Gạo một đồng bạc tam tiến rưới một tạ. — Cá khô bốn đồng bạc và năm tiến hay là năm đồng bạc một tạ. — Một đồng bạc đổi năm quan sáu tiến hay là bảy tiến.

Tại Chợ-lớn

Gạo một tạ một đồng bạc chín tiến rưới. — Bạc đổi năm quan tam tiến. — Bông một tạ chín mươi quan. — Cá khô một tạ hai mươi ba quan,

Tại Tây-ninh

Lúa một vuông, hai quan năm. — Gạo, một vuông, năm quan. — Muỗi một vuông, một quan năm. — Trâu tót một con, một trăm m. — Trâu xâu sáu, chục. — Bò tót, năm chục Bò xâu, ba chục.

Tại Mỹ-tho

Gạo một vuông, năm quan. — Lúa một vuông, hai quan năm. — Trâu tót một con, một trăm m. — Trâu xâu một con, mươi sáu đồng b.c. — Bò tót một con, năm mươi lăm, — Bò xâu một con, ba mươi lăm hay là bốn chục.

E POTTEAUX kè làm nhật trình

Nhà In, — Sai-gon;

PHU THÊM

GIA-DINH-BAO.

NOI CHUYEN VE VIEC DANH THAP-MUOI.

Cuối tháng mars thì có nghe một ít cái nhà gần phía Tháp-mười bị quân giặc đốt; Có linh tau thiếc ba mươi chín, đi thám phía bắc Cái-núra, thì thấy quân giặc làm đòn gần tới Ap lý là nơi có dân ở làm ruộng.

Quan đốc binh tại Mỹ-tho đem binh phá đòn quân giặc mới lập, cách một ngày thì đã phá được các đòn ấy. Khi ấy quân giặc trốn chạy về Tháp-mười, ra súc mà trờ binh ta, đốt đồng mà chịu lùm như thói quân mồi rợ làm cho giặc vỡ không được.

Qua ngày mồng một tháng Avril ban đêm, cho ma-ta Gò-công, Mỹ-tho đi trước mà do đàng, thì quân ma-ta ấy đã phá được đòn Chín hòn, lùy được năm vị súng, hai cái cờ, còn bát súng được hai đấu.

Chỗ Tháp-mười ấy ở giữa có một gò cát cao chừng hai thước, Thiên-hộ là đầu giặc, lùp đòn ở tại đó tư phía được một trăm rưỡi cái nhà; có ba cái đàng thông vò chò ấy mà quanh quạo lùm, hai ngã thông lên Cao-mén, một ngã trỏ ra C'n lô, một ngã khác trỏ ra Ap lý phía bắc Cái-núra một ngã thông ra phia đông nam sông Lôi-r p ở trên Phù Tân-an chín mươi tám dặm; đòn Tháp-mười cùn bùn lùm sinh n'y; ỷ địa thế Tháp-mười làm sao, thì đã có bùn đỗ chí rồi, mỗi n'o đàng, thì có lùp đòn hờ, có trí súng lớn súng nhỏ, mà giữ; ngã C'n-lô thì có đòn Xo tiên, ở bìp ngã Ap lý, thì có Chín hòn cùng đòn Tiết còn đàng trò xuống vàm cò, thì có đòn Bác-chiên cùng đòn Th.

Binh cai nơi Tháp-mười cùn thấy được sáu trăm, kè An-nam và Mani trừ con nít đòn bà, số binh truyền đặng chừng ấy.

Ngày mồng tám tháng Avril, quan đốc binh ở tại Sài-gòn vung lệnh Ông nguyên soái về Mỹ-tho, phản binh làm ba đạo đi đánh Tháp-mười cho được phá tuyệt đòn lùy quân giặc. Ma-ta đạo binh ấy phản cách nhau xa nghe nhau có một tiếng súng, có ý làm cho quân giặc phản binh ra cho bớt sức.

Ngày mười hai, hai đạo binh thứ nhứt xung bùn tau thiếc mà di ngũ các đàng néo, không cho quân giặc thoát khỏi, còn đạo binh phía vàm cò, thì di hai chiếc tàu thiếc khác, lại có một chiếc thứ ba đè di với ba tàu buồm. Qua ngày mười ba các đạo binh lên đất cùng khi binh đi nhằm ngày mười bốn ban mai.

Ngày mười lăm đạo Tà đánh lùy được đòn Xa-tiên, có Ông tham biện Kiên phong bị hai đầu mà hay còn cùn binh được, quân giặc trong đòn chừng được một trăm rưỡi tròn bảy bả dem súng vùn bùn sang đòn O-bip.

Cùng một ngày ấy đạo binh ông quan trù di đánh đòn Chín hòn, còn đạo thứ ba đánh đòn Bác-chiên, đòn ấy có một trăm rưỡi quân giặc, cùng mươi lăm cây súng đòn thương.

Qua ngày thứ hai, thì đánh đều bốn phía, quân giặc phải tháo lui về đòn O-bip, đòn Tiết, đòn Tà, là ba đòn ở gần Tháp-mười và chắc chắn hơn.

Khi ấy có Huyện Lộc coi binh ma-ta Mỹ-tho di do đàng thi báo rằng: đang sinh nước, linh lang sa di không có được, phải lội nước mà vào, mới thâu Tháp-mười; hai đạo binh phải đứng dưới nước mà chiếu.—Quá ngọ, thì đạo binh ông quan trù tới trước đòn Tiết, đòn ấy có hai trăm quân giặc, cùng bốn mươi cây súng.

Quân Tân đem binh vào trước, quân giặc bùn đòn chài ra nhiều lùm, quân Tân hầm đòn không được, mà quân lính bị thương hết nhiều, nên phải lui ra, đợi qua ngày mai mà hâm nữa.

Qua ngày hai mươi bảy, là ngày nhất định mà ra trận. Dang khi đao giữa vào hâm đòn Tiết cũng phải hao nhiều lùm, thì có đạo binh ông tham biện Tân-an, đánh phá đòn Tà chừng giờ thứ mươi ban mai; đòn ấy chừng ba trăm quân giặc và bốn mươi lăm vị súng chắc chín lùm; Thiên-hộ đốc binh tại đòn ấy: Vậy binh ta vây ba phu; nhút là phiá Tháp-mười không cho nó trên, phiá hứa đòn nước sâu, lính phải treo bao đựng thuốc lèn trên cổ; trong đòn nó, cứ già chết không cúng sợ, mà may, lính ta đều bùn đòn nó, cứ bùn lính lang sa, nó trường đánh người lang sa phải thua rồi, thì chung lo gì đánh lính An-nam, Bởi vì lính An-nam có ít hơn nó.

Binh ta hâm vò gần đòn ba mươi thước cứ chịu với nó hoài không tháo lui, dù có bị thương liên dật thuốc cũng rằng rit chỗ mình bị thương lại mà đánh, không nhịn thua; cho nên đã phai quân giặc đã bùn hết nhiều.

Dang khi hai đàng cự địch với nhau làm vậy, thì có đạo binh lính tập xuống tối, quân giặc thấy lính tập thì không lùy làm lo, cho nên lính tập đã hâm đòn được, có ông quan coi lính tập cầm binh di trước, khi ấy quân giặc thấy trong ngoài đều có giặc liệu cự không lì, thì kiêm đàng mà trốn, chạy tàn lịc.

Đòn ấy rộng, lính ta thì ít, lính An-nam có tài chạy hay, chui xuống dưới nước, dưới bùn bết không đặng, nó dem theo được hai chục vị súng, cùng nhện dưới bùn, kiêm không được, còn bao nhiêu súng ông, khi giải đều bùn lìc đó cho binh ta, như ba vị súng lớn, mươi bảy vị súng đồng sát nhò, năm vị súng vừa vừa, hai mươi bảy chiếc ghe rất có ích cho binh ta đè mà chờ quân bị thương, cùng những đồ khí giải.

Ông quan tham biện Tân-an muôn đuổi theo nó, mà bởi vì quân lính và lang sa, và au nam đều mệt nhọc theo không đưọc, v'y ông quan tham biện định phải ngủ tại đòn ấy một đêm.

Qua ngày mai, là ngày mươi tám, có một ít người An-nam báo r'ng: quân giặc đã bỏ đòn Tà, v'y quan tham biện Tân-an, đem hai mươi lính lang sa cùng các đạo lính tập qua phá đòn ấy; Quan tham biện duy đốt mây cái nhà trong đòn, cùn đòn cung đòn cháy hết, lửa cháy cho tới ngày sau mới tàn.

Khi ấy có đội Hạnh đem binh búa chiến Đòn tiển còn pha đòn ấy đi, Bởi vì quân giặc đã bỏ trống.

Nói bảy nhiêu mà thôi, còn nhiêu chuyện khác để cho các quan có di đánh giặc ấy đã từng khó nhọc đã rõ việc lợi trong giặc ấy, các quan ấy sẽ nói dù chuyện hơn cùng sẽ xin phần thường cho mày người có công, cho minh bạch.

BO VU THAP MUOI

Quan Nguyên-Soái, làm tờ khen, cùng già ơn các quan binh, thủy, bộ, ma-ta thày thày etc. Vâ chăng sự đánh Tháp-mười, chừng nhường là quân giặc lùy làm khó, mà lại nhiều người trong ta cũng sợ đánh không đưọc.

Các anh em đã ra sức trong bốn ngày, mà làm được việc cù thiêng. Quân giặc chiếm cứ chỗ bùn làm mìn mỏng, tướng không ai đánh được; bởi vì chỗ Tháp-mười bốn phía đều có đồn lùy, như đồn Tiên, Chín hầm, Bác chiến, O-bip, Đồn tù, bốn phía giăng giăng ra thê mạn mẽ, mà các anh em đã đánh phá được như ngồi đỗ, tro bay, khí giải, binh trang của quân giặc đều hóa ra tro: Thiện-hộ nới mình bay dỗi, đánh lại với Tây, thì đã hiên mặt theo khói.

Ay đánh giặc này, các anh em đều dụng danh tiếng rõ ràng, các làng xã xung quanh cũng đạng bình yên, không còn phải quân giặc khuấy phá.

Những người làm giặc biết lực các anh em đánh giặc nơi bình địa cùng nơi rừng rú, mà chẳng dè các anh em

đánh giặc trong nơi bùn lùm, mà được dài như vậy.

Quân giặc cù thiêng này cự địch với anh em.

Các anh em đã phải lặn lội khổ nhọc quyết đánh cho được, bốn Soái cũng đã biết các anh em lướt rộng xào giặc, dù không có đem súng lớn cũng không lo, bốn Soái cũng đã biết. Các anh em đã phải bị đầu, bị hao không đủ số như khi đi; Ma ta còn sợ phài hao hơn nữa.

Các anh em đã mệt nhọc lắm, hay khói hoán về trại mà nghỉ, ta lây làm vui mừng cùng lây Tầm phước lạc đê sau ta sẽ xét công cho mỗi một người cho có phần thường; Nhờ luyệng Đức-hoàng-đê Lang-sa sẽ định công cùn định phân thường cho các anh em.

Kính các quân sĩ đi đánh Tháp-mười.

Ông Nguyễn-Soái kí.

Nhờ sức các đạo binh ta, Tháp mười, Đồn tù, Đồn tiên, O-bip thùy thùy đều phải phá tan, quân giặc đều vở chạy. Quan Nguyễn-Soái lây làm vui mừng cùng giã ơn những người có phần vào việc giặc này.

Những người ay đã hiện ra minh mạnh mà gan dạ cùng bén dò. Trong nhụt trình sẽ đem một hai người Lang-sa cùng những người Annam có công trọng phân biệt hơn hết.

Dạo binh Vâm-cô.

Ông Tham-biện, Tân-an.
Quần Ton.
Gioi, Cai, có giúp ông quan coi
linh tập, mà hâm đón Tả.
Cho, đội.
Sám, bị thương.
Tròn, bị thương.
Xuyên.
But, đội.
Câm, cai.
Hội, bị thương

Dạo trung.

Ông quan tư, đốc binh.
Quần Tân, hay binh mata Gò-công.
Nguyễn văn Hành, đội mata
Gò-công.
Nguyễn văn Mít, bị thương, mata
Gò-công.
Nguyễn văn Mí, mata Gò-công.
Nguyễn văn Huy, mata Gò-công
bị thương.
Nguyễn văn Miêu, mata Gò-công
bị thương.
Lê văn Kiều, mata Gò-công, bị
thương.
Võ văn Vang, đội, bị thương.
Trần văn Khắc, cai, bị thương.
Phạm văn Do.
Huỳnh văn Sở.
Nguyễn văn Trung.
Nguyễn văn Đông.
Phạm văn Xóng.
Trần văn Quyết.
Lê tân Đức.
Nguyễn văn Nhiêu, bị thương.
Nguyễn văn Chắc, bị thương.
Lê văn Dang, bị thương.
Trần văn Quới, bị thương
Thanh, cai, Gò-công.
Thiêng, bị thương trên đầu và
bắp vế.

Dạo tù

Ông Tham biện Kiến-phong, bị
hai đầu.
Trần ba Lộc, huyện.
Trương văn Gián, đội, bị thương.
Nguyễn văn Cải, đội linh tấp.
Nguyễn văn Cảnh, cai, bị thương.
Nguyễn văn Vui, cai linh tập.
Nguyễn văn Lôi, thòi kèn linh tập.
Nguyễn văn Phú, linh tập bị
thương.
Trương hữu Cơ, linh tập bị
thương.

Quan Nguyễn-Soái nghĩ, sẽ lập một cái mộ tại Tân-an để mà nhắc công nghiệp các lính Lang-sa cùng Annam đã phải chết tại trận Tháp-mười; Sẽ để tên các lính ay trên mộ cho được để tích lâu dài.

Ké làm nhụt trình
E Potteaux.